

(DỰ THẢO)

CHƯƠNG TRÌNH

**Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao
và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa
bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2016 của UBND tỉnh Tây Ninh)*

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Trong giai đoạn 2012-2015, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012-2015 (Quyết định số 59/2012/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 của UBND tỉnh Tây Ninh); Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2012-2015 (Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 29/08/2012) nhằm tạo cơ chế khuyến khích cho các doanh nghiệp địa phương ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát huy tài sản trí tuệ, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên qua 03 năm triển khai thực hiện, “Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ” chưa đáp ứng mục tiêu đề ra do mức kinh phí hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình còn thấp chưa đủ sức vận động và khuyến khích tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia; “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh” không đem lại kết quả do Nội dung quy định hỗ trợ quá chặt chẽ, không phù hợp với chế độ quản lý thực tế và trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp tại địa phương, làm cho doanh nghiệp có dự án cải tiến, đổi mới công nghệ sản xuất khó đáp ứng các điều kiện và ngại tham gia.

Công nghệ là động lực của quá trình phát triển là lực lượng sản xuất hàng đầu, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh trên thị trường cho doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế xã hội. Thị trường khoa học và công nghệ là một bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có vai trò then chốt trong việc tạo môi trường thúc đẩy hoạt động sáng tạo, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh, hoạt động thị trường công nghệ, thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh hầu như không có; các đề tài, dự án chủ yếu diễn ra còn mang nặng hình thức nghiên cứu, khả năng áp dụng, ứng dụng chưa cao, chưa đem lại hiệu quả; trình độ công nghệ trong các ngành sản xuất tương đối thấp, tốc độ đổi mới về công nghệ, thiết bị trên địa bàn diễn ra

chậm hoặc chuyển đổi không đồng bộ khiến hiệu quả đổi mới không cao, chưa đạt nâng suất, chất lượng như kỳ.

Để nâng cao trình độ công nghệ, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng nhanh số lượng tài sản trí tuệ được đăng ký bảo hộ, khai thác có hiệu quả nguồn tài sản trí tuệ; phát triển thị trường công nghệ, nâng cao năng lực chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh góp phần phát triển năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong hội nhập quốc tế. Đồng thời, để góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 17 tháng 7 năm 2016 của Tỉnh ủy Tây Ninh thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 của tỉnh Tây Ninh (ban hành kèm theo Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh). Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành chương trình “Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020”.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 10/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020;

Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020;

Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Quyết định số 1381/QĐ-TTg ngày 12/7/2016 sửa đổi bổ sung nội dung của Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ

Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định quản lý Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 17 tháng 7 năm 2016 của Tỉnh ủy Tây Ninh thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh;

Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 của tỉnh Tây Ninh;

Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 04/2/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử tại tỉnh Tây Ninh;

Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020;

Quyết định 912/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016;

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chung và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; đẩy mạnh quá trình cải tiến, nâng cao năng lực công nghệ của các doanh nghiệp để hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; khuyến khích thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp để đa dạng hóa nguồn kinh phí đầu tư cho nghiên cứu, đổi mới, hoàn thiện công nghệ của doanh nghiệp.

- Tăng nhanh số lượng tài sản trí tuệ được đăng ký bảo hộ; khai thác có hiệu quả nguồn tài sản trí tuệ. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong việc tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong quá trình hội nhập.

- Thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ, hoạt động dịch vụ thị trường công nghệ, nhu cầu công nghệ và nâng cao năng lực chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100 kỹ sư, kỹ thuật viên và cán bộ quản lý của các doanh nghiệp nhỏ và vừa được đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới.

- Phấn đấu hỗ trợ 40 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ.

- Hình thành từ 03-05 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; 01-02 cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Hướng dẫn và hỗ trợ đăng ký bảo hộ về sở hữu công nghiệp (trong và ngoài nước), sáng chế, giải pháp hữu ích cho khoảng 50 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm đặc thù, sản phẩm làng nghề mang địa danh của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ để xúc tiến hoạt động tìm kiếm, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, đặc biệt là ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Tổ chức hoạt động quảng bá, tiếp thị công nghệ nhằm kết nối cung-cầu, tạo cơ hội cho doanh nghiệp, nhà sáng chế, tổ chức khoa học và công nghệ và các đối tượng khác tham gia thị trường khoa học và công nghệ. Hàng năm, tổ chức Hội thảo chuyên đề về công nghệ, các lớp đào tạo tạo phổ biến kiến thức về công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ nhằm trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, xúc tiến các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, hoàn thiện/đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, biên soạn, phát hành tài liệu về tài sản trí tuệ. Hàng năm, tổ chức Hội thảo chuyên đề, chương trình đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về tài sản trí tuệ nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong việc tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong quá trình hội nhập.

- Điều tra, thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, khả năng cung ứng công nghệ, khai thác nguồn tài sản trí tuệ, đặc biệt là nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp. Xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ, các kênh thông tin về những tiến bộ khoa học và công nghệ mới, chợ công nghệ, các nhà đầu tư về công nghệ nhằm thúc đẩy nhu cầu công nghệ, nâng cao năng lực chuyển giao công nghệ trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khai thác, sử dụng phục vụ đổi mới công nghệ, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhân trên địa bàn tỉnh có hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ tham gia Chương trình.

V. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT DUYỆT HỖ TRỢ

1. Đối tượng hỗ trợ

- Mọi tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế (doanh nghiệp Nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, Hợp tác xã, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh) (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) hoạt động theo pháp luật Việt Nam, có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc có đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ tại Tây Ninh;

- Các tổ chức khoa học và công nghệ (công lập, ngoài công lập, tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ) có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ có nội dung xin hỗ trợ đã được Ngân sách nhà nước hỗ trợ ở Chương trình khác thì không được hỗ trợ trong Chương trình này; Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ có 100% vốn đầu tư nước ngoài không thuộc diện hỗ trợ của Chương trình này.

2. Điều kiện xét duyệt hỗ trợ

a) Đối với doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ đang hoạt động

- Hoạt động đúng với ngành nghề đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành của Nhà nước; có đủ năng lực về tài chính, nguồn nhân lực để thực hiện đề tài, dự án xin hỗ trợ;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ...;
- Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể;
- Không vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- Có trụ sở đặt tại tỉnh Tây Ninh hoặc có đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ tại tỉnh Tây Ninh;
- Có nội dung xin hỗ trợ phù hợp với Nội dung hỗ trợ được quy định tại Mục VI Chương trình hỗ trợ này.

b) Đối với dự án đầu tư mới

- Dự án được triển khai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;
- Dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư (nếu thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đầu tư);
- Dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; được cấp giấy phép xây dựng và các giấy phép khác theo quy định của pháp luật về triển khai thực hiện dự án đầu tư;
- Có nội dung xin hỗ trợ phù hợp với Nội dung hỗ trợ được quy định tại Mục VI Chương trình hỗ trợ này;

Điều kiện xét duyệt hỗ trợ quy định tại Khoản này chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ có nội dung xin hỗ trợ thuộc khoản 1, khoản 2, Mục VI Chương trình hỗ trợ này.

3. Ưu tiên xét duyệt hỗ trợ

- Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, đầu tư xây dựng, phát triển một số lĩnh vực công nghệ cao phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;
- Doanh nghiệp tham gia sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh; sản xuất hàng xuất khẩu, các mặt hàng tỉnh ưu tiên phát triển;
- Doanh nghiệp đã đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia;
- Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Doanh nghiệp có trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; có phòng Nghiên cứu và Phát triển (R&D) trong doanh nghiệp;

- Doanh nghiệp có hoạt động nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm đặc thù, sản phẩm làng nghề mang địa danh của tỉnh.

- Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động nâng cao và phát triển thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh.

VI. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ

1.1 Các lĩnh vực đổi mới công nghệ được hỗ trợ:

- a) Chế biến thủy sản, nông sản, công nghệ thực phẩm, dược phẩm.
- b) Vật liệu mới, vật liệu Composit, vật liệu nhẹ, vật liệu tái chế;
- c) Cơ khí chế tạo (ô tô, máy nông nghiệp, cơ điện tử, thiết bị toàn bộ);
- d) Công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành: dệt may, da giày, cao su, bao bì; công nghiệp hỗ trợ phát triển công nghệ cao;
- e) Công nghiệp hóa chất (hóa chất cơ bản, phân bón, hóa dầu, hóa dược, hóa mỹ phẩm, thuốc bảo vệ thực vật);
- f) Xử lý môi trường;
- g) Công nghệ thông tin, sinh học, môi trường, các phương pháp gia công hiện đại...;
- h) Các lĩnh vực đặc biệt khác (ví dụ: công nghệ phục vụ phòng chống dịch, kiểm soát thực vật xâm lấn, công nghệ khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai...).

1.2 Các loại hình nghiên cứu, ứng dụng công nghệ được hỗ trợ

- a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ để tạo sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao;
- b) Nghiên cứu, đổi mới thiết bị công nghệ nhằm nâng giá trị gia tăng, nâng cao chất lượng sản phẩm (so với sản phẩm cũ của DN);
- c) Nghiên cứu, đổi mới công nghệ do Doanh nghiệp tự cải tiến để tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động;
- d) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất;
- e) Nghiên cứu, ứng dụng các dạng năng lượng không gây ô nhiễm môi trường, năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong sản xuất.
- d) Nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng các công cụ, thiết bị mới, cải tiến thay thế nhập khẩu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương phục vụ chế biến nông lâm thủy sản, chế biến thực phẩm, sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm tiêu dùng khác.
- e) Ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y-dược để tạo ra các sản phẩm mới, hiệu quả chữa bệnh cao, các dịch vụ y học công nghệ cao. Nghiên cứu thử nghiệm các chất có hoạt tính sinh học từ động vật, thực vật và vi sinh vật để sản xuất các loại thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.
- f) Ứng dụng công nghệ sinh học để tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường, sản xuất nhiên liệu sinh học (khí sinh học, xăng sinh học, diesel sinh học...).

g) Ứng dụng công nghệ sinh học để xử lý các chất thải gây ô nhiễm, phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ môi trường, lưu giữ, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học, đất đai, nước, không khí vì mục tiêu phát triển bền vững.

h) Ứng dụng công nghệ mới, các tiến bộ khoa học và công nghệ trong quá trình canh tác (nuôi trồng, khai thác, thu hoạch, sơ chế, bảo quản,...) và chế biến các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản chủ lực của địa phương nhằm tạo ra những sản phẩm mới, sản phẩm đạt chất lượng, sản phẩm đạt giá trị gia tăng cao, hiệu quả kinh tế đáp ứng các yêu cầu thị trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và thân thiện với môi trường.

k) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (tối ưu, tự động hóa thiết bị máy móc, kiểm soát quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng; kiểm soát quản lý kho, giá thành sản phẩm, xây dựng website, ...) nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo ra sản phẩm đạt chất lượng, nâng cao hiệu quả của quá trình sản xuất, giảm thất thoát, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng.

l) Xây dựng mô hình, công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và có hiệu quả áp dụng, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

1.3 Nội dung hỗ trợ

Các doanh nghiệp thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đổi mới công nghệ và loại hình công nghệ quy định tại Điểm 1.1 và Điểm 1.2 Khoản này sẽ được hỗ trợ kinh phí cho các khoản sau:

a) Hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học và công nghệ (trong và ngoài nước), thuê chuyên gia, tư vấn, tìm kiếm thông tin.

b) Chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học và công nghệ (Hợp đồng chuyển giao công nghệ); mua bí quyết công nghệ, quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật.

c) Hoạt động triển khai nghiên cứu ứng dụng, nguyên vật liệu, năng lượng, công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu; hoạt động đào tạo, nhân công, các dịch vụ liên quan về kỹ thuật và Sở hữu trí tuệ.

d) Mua sắm, thiết kế, chế tạo máy móc, thiết bị chính; chi tiết, cụm chi tiết của máy móc, thiết bị chính thuộc dây chuyền công nghệ sản xuất.

e) Phần mềm, giao diện nhằm tối ưu, tự động hóa thiết bị máy móc, kiểm soát quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm; thiết kế, xây dựng website quảng bá sản phẩm.

Hợp đồng chuyển giao công nghệ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; phải thực hiện đăng ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chi tiết, cụm chi tiết, thiết bị, máy móc chính của dây chuyền công nghệ được hỗ trợ phải là mới 100% và có hiệu suất năng lượng cao.

1.4 Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 30% tổng kinh phí đầu tư cần thiết để thực hiện đề tài, dự án nghiên cứu, dự án đầu tư nêu tại Khoản 1.1 và Khoản 1.2 (ngoại trừ điểm 1) nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/đề tài, dự án.

Hỗ trợ 50% tổng kinh phí đầu tư cần thiết nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/đề tài, dự án đối với các đề tài, dự án triển khai:

- Phục vụ cho các xã vùng sâu, vùng xa, các xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ;
- Tạo ra sản phẩm hàng hóa được Chứng nhận là Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Đặc biệt, hỗ trợ đến 70% tổng kinh phí nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/đề tài, dự án thực hiện đề tài, dự án sau:

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực sản xuất, chế biến và bảo quản đối với các sản phẩm đặc thù, sản phẩm làng nghề mang địa danh của tỉnh.

- Đề tài, dự án quy định tại Điểm 1, Khoản 1.2 (Xây dựng mô hình, công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và có hiệu quả áp dụng, nhân rộng đến địa bàn tỉnh)

2 Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

Hỗ trợ xây dựng, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, giải pháp hữu ích.

2.1 Sáng chế/giải pháp hữu ích: Hỗ trợ cho các sáng chế/giải pháp hữu ích đăng ký trong nước cho các cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, ưu tiên hỗ trợ các giải pháp đạt giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật hàng năm:

a) Tư vấn tra cứu thông tin, viết bản mô tả sáng chế/giải pháp hữu ích: hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/hợp đồng.

b) Hỗ trợ 100% lệ phí nộp đơn sáng chế/giải pháp hữu ích theo quy định của pháp luật hiện hành (Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính): 02 triệu đồng.

2.2 Kiểu dáng công nghiệp: Hỗ trợ cho các kiểu dáng công nghiệp đăng ký trong nước và cho các cá nhân và doanh nghiệp Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

a) Tư vấn nghiên cứu thiết kế: Hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/hợp đồng.

b) Hỗ trợ 100% lệ phí nộp đơn quốc gia kiểu dáng công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành (Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính): hỗ trợ tối đa 1,5 triệu đồng.

Riêng đối các kiểu dáng có nhiều phương án thì tính cho 01 kiểu dáng công nghiệp và 02 phương án: hỗ trợ tối đa 05 triệu đồng.

2.3 Nhãn hiệu hàng hóa

a) Đối với đăng ký nhãn hiệu trong nước: Mức hỗ trợ tối đa cho một doanh nghiệp là 13 triệu/đối với sở hữu công nghiệp. Trong đó:

- Tư vấn nghiên cứu thiết kế: Hỗ trợ tối đa 08 triệu đồng/hợp đồng.

- Hỗ trợ 100% phí nộp đơn quốc gia cho mỗi nhãn hiệu hàng hóa đăng ký cho một sản phẩm (Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính): hỗ trợ tối đa là 1,2 triệu đồng.

- Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa 03 nhãn hiệu hàng hóa, hoặc tối đa 01 nhãn hiệu hàng hóa cho 05 nhóm sản phẩm: hỗ trợ tối đa là 05 triệu đồng.

b) Đối với đăng ký nhãn hiệu nước ngoài: Hỗ trợ 15 triệu đồng cho một nhãn hiệu tại một quốc gia. Trong trường hợp nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống cộng đồng (một đơn đăng ký nhiều quốc gia) chỉ hỗ trợ theo số lượng đầu đơn: 20 triệu đồng/đầu đơn.

2.4 Hỗ trợ doanh nghiệp đạt giải thưởng khi tham gia Hội chợ quốc tế thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam do Bộ, ngành có chức năng phối hợp tổ chức, mức thưởng: 30 triệu đồng/doanh nghiệp.

2.5 Hỗ trợ sản phẩm đặc thù, sản phẩm làng nghề mang địa danh của tỉnh: các sản phẩm đặc thù, sản phẩm làng nghề mang địa danh của tỉnh được hỗ trợ là các sản phẩm đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý, giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể.

a) **Đối với sản phẩm tiêu thụ trong tỉnh Tây Ninh:** Hỗ trợ 30% chi phí in ấn tem, logo mang chỉ dẫn địa lý của sản phẩm.

b) **Đối với sản phẩm tiêu thụ ngoài tỉnh Tây Ninh:** Chỉ hỗ trợ đối với sản phẩm được tiêu thụ tại các hệ thống Siêu thị, các địa điểm lịch sử, du lịch-văn hóa của tỉnh/thành trong nước. Hỗ trợ 30% chi phí đóng gói, cước phí vận chuyển sản phẩm từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ; Hỗ trợ 50% chi phí in ấn tem, logo mang chỉ dẫn địa lý của sản phẩm.

c) **Đối với sản phẩm tiêu thụ ở ngoài nước:** Hỗ trợ 100% chi phí đóng gói, cước phí vận chuyển sản phẩm từ nơi sản xuất đến Cảng, Cửa khẩu quốc tế (nơi xuất khẩu); 100% chi phí in ấn tem, logo mang chỉ dẫn địa lý của sản phẩm.

3. Hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ

3.1. Hỗ trợ thành lập các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

- Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về hồ sơ, thủ tục thành lập, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ;

- Hỗ trợ 100% phí và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ 50 % phí và lệ phí về đào tạo, cấp chứng chỉ, chứng nhận về thị trường công nghệ như: tư vấn môi giới, xúc tiến chuyên giao công nghệ; đánh giá, định giá công nghệ; đổi mới sáng tạo, quản trị tài sản trí tuệ; ươm tạo, quản lý ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính,...

- Hỗ trợ 30% kinh phí nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng đề tài, dự án xây dựng cơ sở dữ liệu hoặc chuyển giao quyền sử dụng cơ sở dữ liệu về tư vấn môi giới, xúc tiến chuyên giao công nghệ; đánh giá, định giá công nghệ; đổi mới sáng tạo, quản trị tài sản trí tuệ; ươm tạo, quản lý ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính,...

Trong cùng một nội dung hỗ trợ quy định tại Điểm 1, 2, 3 Mục này, mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 1 (01) dự án/đề tài/năm.

Thời gian thực hiện mỗi đề tài/dự án quy định tại Điểm 1, 3, Mục này không quá 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng triển khai thực hiện.

VII. THỜI GIAN ĐĂNG KÝ, HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT DUYỆT

1. Thời gian đăng ký và hồ sơ đề nghị hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ

1.1 Thời gian nộp hồ sơ đăng ký: thời gian nộp hồ sơ trước ngày 15/5 hàng năm

1.2 Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm có:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ tài chính của doanh nghiệp có đầy đủ chữ ký của người đại diện hợp pháp và con dấu của doanh nghiệp.

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đầu tư (nếu thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đầu tư) (yêu cầu đối với dự án đầu tư mới);

+ Tài liệu xác nhận đăng ký và nộp thuế.

+ Tài liệu xác nhận việc thực hiện các chính sách đối với người lao động.

+ Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đầu tư (Luận chứng kinh tế - kỹ thuật hoặc phương án sản xuất kinh doanh, phương án cải tiến, đổi mới công nghệ).

+ Thuyết minh đề tài khoa học công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm, dự án triển khai áp dụng khoa học công nghệ (theo mẫu đăng ký thực hiện nếu là đề tài, dự án).

+ Hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có).

+ Hợp đồng mua thiết bị công nghệ (nếu có);

+ Các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm và liên quan đến các điều kiện ưu tiên (nếu có)

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm trước liền kề với năm đề nghị hỗ trợ.

+ Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư; Giấy phép xây dựng và các giấy phép khác theo quy định của pháp luật về triển khai dự án đầu tư (đối với dự án đầu tư mới);

2. Thời gian đăng ký và hồ sơ đề nghị hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

2.1 Thời gian đăng ký hỗ trợ: Bắt đầu từ ngày tháng năm 201.. và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2.2 Hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình gồm có:

- Bản đăng ký tham gia Chương trình.

- Bộ hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp.

2.3 Hồ sơ đề nghị nhận hỗ trợ gồm có:

- Giấy xác nhận tham gia Chương trình (do Sở Khoa học và Công nghệ ký).

- Giấy đề nghị thanh toán.

- Bản sao văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu trí tuệ hoặc các Giấy/Bằng chứng nhận (có công chứng).

3. Thời gian đăng ký và hồ sơ đề nghị hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ

3.1 Thời gian đăng ký hỗ trợ: Bắt đầu từ ngày tháng năm 201.. và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

3.2 Hồ sơ đề nghị gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu)
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (nếu có);
- Hồ sơ thủ tục thành lập tổ chức khoa học và công nghệ;
- Thuyết minh đề tài, dự án đề nghị hỗ trợ.

4. Thủ tục xét duyệt:

- Sở Khoa học và Công nghệ nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ và tiến hành thẩm định hồ sơ;

- Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ thẩm định, xét duyệt các đề tài/dự án; thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu đối với các đề tài, dự án đã được hỗ trợ theo quy định của pháp luật;

5. Thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ:

- Trên cơ sở xét duyệt, thống nhất hỗ trợ của Hội đồng khoa học và công nghệ thẩm định, xét duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt đối với các dự án đã được hội đồng khoa học công nghệ xét chọn, thống nhất hỗ trợ trên 200 triệu đồng.

- Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt với mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng đối với các đề tài, dự án, được Hội đồng khoa học và công nghệ xét chọn, thống nhất hỗ trợ.

- Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm ký kết hợp đồng triển khai thực hiện đề tài, dự án với doanh nghiệp sau khi được phê duyệt.

VIII. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí chi cho hỗ trợ doanh nghiệp và kinh phí triển khai các nhiệm vụ của Chương trình trong giai đoạn 2016-2020 được chi từ nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định. Trong đó, khái toán:

Chi hỗ trợ doanh nghiệp: đồng

Chi phí các hoạt động của Chương trình: đồng

Tổng cộng: đồng

- Hàng năm, căn cứ nhu cầu cho Chương trình, Sở Khoa học và Công nghệ lập kế hoạch và dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ của chương trình: tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật; tổ chức Hội thảo chuyên đề, chương trình đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ; Điều tra, thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, khả năng cung

ứng công nghệ, khai thác nguồn tài sản trí tuệ; Xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ.

- Xây dựng và phê duyệt các biểu mẫu về hồ sơ đăng ký hỗ trợ, biểu mẫu phục vụ cho công tác tổ chức Hội đồng xét duyệt, thẩm định các đề tài/dự án, Hội đồng nghiệm thu, biểu mẫu xét duyệt, quy trình hỗ trợ và các hướng dẫn khác;

- Tổ chức Hội đồng xét duyệt, thẩm định, Hội đồng nghiệm thu đánh giá các đề tài/dự án.

- Thông báo kết quả thẩm định, xét duyệt; Ký hợp đồng với doanh nghiệp triển khai thực hiện; theo dõi, giám sát quá trình triển khai thực hiện đối với các đề tài/dự án đã ký Hợp đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện/thành phố tuyên truyền, phổ biến, xác định nhu cầu và hướng dẫn những nội dung thực hiện có liên quan đến việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Hướng dẫn chi tiết thực hiện Chương trình này.

- Định kỳ trước ngày 30/12 hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Chương trình và tổ chức sơ kết vào đầu Quý II năm sau; Tổ chức tổng kết khi kết thúc Chương trình trong quý I/2021 để đánh giá rút kinh nghiệm và đề xuất thực hiện trong thời gian tới

2. Trách nhiệm của Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp hình thành ý tưởng, thực hiện các đề tài/dự án tham gia chương trình thuộc phạm vi lĩnh vực của mình quản lý;

- Tham gia các Hội đồng khoa học và công nghệ.

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm và các nguồn khác cho hoạt động triển khai Chương trình trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách của địa phương.

- Báo, Đài phát thanh và Truyền hình Tây Ninh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thông tin, tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện Chương trình.

3. Trách nhiệm của các doanh nghiệp

+ Xác định nhu cầu và đăng ký tham gia Chương trình với Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định;

+ Tổ chức tiến hành triển khai đề tài/dự án theo đúng nội dung, khối lượng, thời gian và kinh phí được thẩm định, phê duyệt và ký hợp đồng;

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo quy định, theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện..../.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phụ lục

Khái toán kinh phí Chương trình

Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020

ĐVT: ngàn đồng

Khoản chi	Phân theo năm				Tổng
	2017	2018	2019	2020	
Kinh phí hỗ trợ DN	2.000.000	3.000.000	4.000.000	4.5000.000	13.500.000
Chi phí cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến Chương trình	50.000	50.000	30.000	0	130.000
Chi phí cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, biên soạn, phát hành tài liệu công nghệ, thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ.	50.000	70.000	70.000	0	190.000
Chi phí tập huấn, tổ chức Hội thảo chuyên đề; các lớp đào tạo tạo phổ biến kiến thức.	40.000	50.000	30.000	0	120.000
Chi đào tạo quản lý Công nghệ, thị trường công nghệ, sở hữu trí tuệ	50.000	100.000	100.000	0	250.000
Chi phí điều tra, thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, khai thác nguồn tài sản trí tuệ. Xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ, thị trường khoa học và công	150.000	100.000	50.000	50.000	350.000
Chi hoạt động của Hội đồng KHCN; hoạt động kiểm tra, giám sát; hoạt động sơ, kết, tổng kết.	40.000	40.000	40.000	40.000	160.000
Dự phòng	50.000	50.000	50.000	50.000	200.000
Tổng					

Tổng dự toán của Chương trình: đồng
Bằng chữ: Hai mươi tỷ, ba trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO VÀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh.

1. Tên doanh nghiệp:

2. Địa chỉ:

.....

3. Điện thoại: Fax: Email:

4. Cơ quan quyết định thành lập (nếu có):

5. Thuộc loại hình doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp nhà nước:
- Doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài:
- Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ:
- Doanh nghiệp khác:

6. Người đại diện:

Họ và tên:

Chức vụ:

7. Tên Dự án đầu tư đổi mới công nghệ:

8. Tổng kinh phí thực hiện dự án:

9. Nguồn vốn:

10. Thời gian thực hiện:

11. Kinh phí đề nghị Nhà nước hỗ trợ:

12. Tài liệu kèm theo:

- Dự án hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Giải trình kinh tế - kỹ thuật, trong đó nêu rõ giải pháp về công nghệ bao gồm: quy trình công nghệ; phân tích và lựa chọn phương án công nghệ; danh mục máy móc, trang thiết bị; dây chuyền công nghệ; đánh giá tác động của công nghệ đến môi trường và hiệu quả kinh tế - xã hội.

- Bản sao Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của pháp luật năm trước liền kề với năm đề nghị hỗ trợ;

- Bản sao Tờ khai tự quyết toán thuế hàng năm theo quy định của pháp luật về thuế năm trước liền kề với năm đề nghị hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan thuế đã là nộp tờ khai);

- Tài liệu xác nhận việc thực hiện các chính sách đối với người lao động;

- Bản sao Biên bản kiểm tra quyết toán thuế (nếu có);

- Bản sao Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao Hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có);

- Hợp đồng mua thiết bị công nghệ (nếu có);

- Bản sao các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm (nếu có);

- Bản sao Giấy chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ (nếu có);

- Tài liệu chứng minh các hoạt động vì cộng đồng, an sinh xã hội (nếu có);

- Bản sao các báo cáo thống kê về khoa học và công nghệ (nếu có);

- Bản sao Quyết định thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ của Doanh nghiệp (nếu có).

13. Phần cam đoan: Chúng tôi cam đoan các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là đúng sự thật. Nếu được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án của doanh nghiệp chúng tôi xin đảm bảo thực hiện đầy đủ theo quy định và theo đúng các nội dung được duyệt.

....., ngày tháng năm 20.....

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

(Mẫu 2)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐK-HTDN

Tây Ninh, ngày.....tháng.....năm 20....

**BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH
Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020**

Kính gửi: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh

Doanh nghiệp:

Đại diện là ông (bà):.....

Chức vụ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại.....Fax:.....E-mail:.....

Loại hình doanh nghiệp:.....

Căn cứ Quyết định số / /QĐ-UBND ngày / /20... của UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020.

Doanh nghiệp chúng tôi xin đăng ký thực hiện theo Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

Nội dung:

.....

.....

Mọi thông tin nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật. Có gì sai sót doanh nghiệp chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Kính mong quý cấp xem xét, tạo điều kiện để doanh nghiệp được tham gia chương trình hỗ trợ./.

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Số:...../XN-KHCN

Tây Ninh, ngày.....tháng.....năm 20....

GIẤY XÁC NHẬN
Tham gia Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ
giai đoạn 2016-2020

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số / /QĐ-UBND ngày / /20... của UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020,

Xét đơn đăng ký tham gia Chương trình hỗ trợ, số.... ngày.. ..tháng.năm 20..... của doanh nghiệp:

.....

Đại diện là ông (bà).....

Chức vụ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:.....

E-mail:.....

Loại hình doanh nghiệp:.....

XÁC NHẬN

Doanh nghiệp:.....

Đáp ứng đúng theo tiêu chuẩn qui định tại Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 với các nội dung:

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- DN;
- Lưu VT; PQLCN.

GIÁM ĐỐC

(Mẫu 4)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày.....tháng.....năm 20....

BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 -2020

Kính gửi: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh

Tôi tên:.....

Chức vụ:

Đại diện doanh nghiệp :.....

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:.....

Loại hình doanh nghiệp:.....

Doanh nghiệp chúng tôi đã đăng ký tham gia Chương trình và được xác nhận số:
...../XN-KHCN ngày..... tháng.....năm 20.....của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Nội dung đăng ký tham gia chương trình:

.....

Doanh nghiệp chúng tôi đã hoàn thành các nội dung đăng ký tham gia.

Mức kinh phí đề nghị hỗ trợ (bằng số):

(bằng chữ:.....)

Kính đề nghị giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét quyết định cấp kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp chúng tôi theo quy định.

- Tài liệu kèm theo đơn gồm có:

1/ Đơn đăng ký tham gia Chương trình hỗ trợ.

2/ Giấy xác nhận đăng ký tham gia (do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ký).

3/ Bản sao có công chứng Giấy/Bằng chứng nhận:

4/ Tài liệu khác có liên quan (nếu có):

.....

Rất mong được sự quan tâm của quý cấp. Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Chủ doanh nghiệp

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
THÀNH LẬP TỔ CHỨC TRUNG GIAN CỦA THỊ TRƯỜNG CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh.

1. Tên doanh nghiệp:

2. Địa chỉ:

.....

3. Điện thoại: Fax: Email:

4. Cơ quan quyết định thành lập (nếu có):

5. Thuộc loại hình doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp nhà nước:
- Doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài:
- Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ:
- Doanh nghiệp khác:

6. Người đại diện:

Họ và tên:

Chức vụ:

7. Tổng kinh phí thành lập tổ chức:

8. Nguồn vốn:

9. Kinh phí đề nghị Nhà nước hỗ trợ:

10. Tài liệu kèm theo:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu)
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (nếu có);
- Hồ sơ thủ tục thành lập tổ chức khoa học và công nghệ;
- Thuyết minh đề tài, dự án đề nghị hỗ trợ.

11. Phần cam đoan: Chúng tôi cam đoan các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là đúng sự thật. Nếu được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án của doanh nghiệp chúng tôi xin đảm bảo thực hiện đầy đủ theo quy định và theo đúng các nội dung được duyệt.

....., ngày tháng năm 20.....

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

